

Phụ lục
MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG KIỂM TRA CÔNG TÁC
THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

*(Kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Mẫu số 01	Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
Mẫu số 02	Quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
Mẫu số 03	Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
Mẫu số 04	Quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
Mẫu số 05	Biên bản kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
Mẫu số 06	Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
Mẫu số 07	Thông báo Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
Mẫu số 08	Quyết định kiểm tra việc thực hiện Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH*

Ban hành⁽⁵⁾.....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽⁶⁾

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ⁽⁷⁾ ;

Căn cứ⁽⁸⁾ ;

Theo đề nghị của⁽⁹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm ... tại⁽¹⁰⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà, đối tượng được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ⁽¹⁾..... (để báo cáo);
- Đối tượng được kiểm tra (để thực hiện);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT,....

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

- (1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan kiểm tra.
- (4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
- (5) Ghi tên kế hoạch.
- (6) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.
- (7) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- (8) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra.
- (9) Ghi chức danh và cơ quan của người được giao giúp người có thẩm quyền kiểm tra thực hiện việc kiểm tra theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.
- (10) Ghi đối tượng được kiểm tra.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH*

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-... ngày .../.../..... của)

.....⁽³⁾ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

.....

2. Yêu cầu

.....

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI HẠN KIỂM TRA

.....

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tổ chức thực hiện

.....

2. Kinh phí thực hiện

.....

3. Trách nhiệm thực hiện

..... /.

* Mẫu này được sử dụng để ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

⁽²⁾ Ghi tên cơ quan kiểm tra.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành kế hoạch kiểm tra.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH*
Điều chỉnh kế hoạch.....⁽⁵⁾

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽⁶⁾

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ⁽⁷⁾ ;

Căn cứ⁽⁸⁾ ;

Theo đề nghị của⁽⁹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch kiểm tra được ban hành kèm theo <Quyết định số.../QĐ-..... ngày .../.../.....của>^(*), cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh:

Lý do điều chỉnh:

Điều 2. Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra theo các nội dung được điều chỉnh tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Đoàn kiểm tra,⁽¹⁰⁾ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT,....

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để điều chỉnh kế hoạch kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

(*) Ghi cụ thể số, ký hiệu (chữ viết tắt), ngày, tháng, năm ban hành, chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- (1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan kiểm tra.
- (4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
- (5) Ghi tên kế hoạch kiểm tra.
- (6) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm tra.
- (7) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- (8) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra.
- (9) Ghi chức danh và cơ quan của người được giao giúp người có thẩm quyền ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện điều chỉnh kế hoạch kiểm tra.
- (10) Ghi tên đối tượng được kiểm tra.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH*

Kiểm tra⁽⁵⁾.....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽⁶⁾

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ⁽⁷⁾

Căn cứ⁽⁸⁾

Căn cứ⁽⁹⁾

Theo đề nghị của⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra⁽⁵⁾

Điều 2. Đối tượng, thời hạn kiểm tra

.....

Điều 3. Thành phần đoàn kiểm tra

.....

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của đoàn kiểm tra

.....

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Các ông, bà có tên tại Điều 3, đối tượng được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: VT,....

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định kiểm tra theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

- (1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan kiểm tra.
- (4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
- (5) Ghi tên cuộc kiểm tra.
- (6) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.
- (7) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- (8) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra.
- (9) Ghi Quyết định số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành; tên cơ quan ban hành và tên của Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- (10) Ghi chức danh và cơ quan của người được giao giúp người có thẩm quyền kiểm tra thực hiện việc kiểm tra theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH*

**Gia hạn thời hạn kiểm tra theo Quyết định số.../QĐ-..... ngày
.../.../...của.....**

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽⁵⁾

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm tra theo <Quyết định số...../QĐ-..... ngày.../.../.....của.....>^();*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thực hiện việc kiểm tra đối với⁽⁶⁾..... theo <Quyết định số...../QĐ-..... ngày.../.../.....của.....>^(*) như sau:

1. Lý do gia hạn:
2. Thời gian gia hạn: ... ngày, tính từ ngày ... tháng ... năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng đoàn kiểm tra, đối tượng được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,....

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

(*) Ghi cụ thể số, ký hiệu (chữ viết tắt), ngày, tháng, năm ban hành, chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan kiểm tra.

(4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra.

(6) Ghi tên đối tượng được kiểm tra.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA*

.....⁽⁵⁾.....

Căn cứ <Quyết định số...../QĐ-.....ngày..../.... của.....>^(*),
đoàn kiểm tra của⁽²⁾..... đã tiến hành kiểm tra⁽⁵⁾..... trong thời
gian từ ngày..../..../..... đến ngày..../..../.....

Hôm nay, vào hồi.... giờ ngày/..../..... tại, đoàn kiểm
tra và⁽⁶⁾..... thống nhất thông qua Biên bản kiểm tra với nội dung sau đây:

I. THÀNH PHẦN

1. Thành phần đoàn kiểm tra

.....

2. Đại diện đối tượng được kiểm tra

.....

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

.....

III. THÔNG TIN, TÀI LIỆU ĐƯỢC THU THẬP, CUNG CẤP

.....

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA

.....

V. Ý KIẾN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

.....

Biên bản kết thúc vào hồi.... giờ ngày/...../....., gồm ... trang,
được lập thành ... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản
sau khi đã đọc kỹ nội dung và cùng ký xác nhận vào Biên bản. Biên bản phải được
các bên cùng ký vào từng trang hoặc đóng dấu giáp lai./.

ĐẠI DIỆN
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
ĐOÀN KIỂM TRA ⁽⁷⁾
(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

(*) Ghi cụ thể số, ký hiệu (chữ viết tắt), ngày, tháng, năm ban hành, chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- (1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.
- (3) Chữ viết tắt tên của Đoàn kiểm tra.
- (4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
- (5) Ghi tên cuộc kiểm tra.
- (6) Ghi tên đối tượng được kiểm tra.
- (7) Trưởng đoàn kiểm tra hoặc thành viên đoàn kiểm tra được phân công.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KL-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

KẾT LUẬN KIỂM TRA*

.....⁽⁵⁾.....

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP và <Quyết định số ...QĐ/.....ngày....../...../..... của.....>^(*), đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra⁽⁵⁾..... trong thời gian từ ngày....../...../..... đến ngày....../...../.....

Trên cơ sở kết quả làm việc với⁽⁶⁾.....; Báo cáo số ngày/...../..... về của⁽⁶⁾..... (Báo cáo kiểm tra) và các thông tin, tài liệu có liên quan, ⁽⁷⁾..... kết luận kiểm tra⁽⁵⁾..... như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

.....

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

.....

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

.....

IV. KIẾN NGHỊ

V. THỜI HẠN BÁO CÁO KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIỂM TRA

Đề nghị⁽⁶⁾..... gửi báo cáo việc thực hiện kết luận kiểm tra về⁽²⁾..... trước ngày....../...../.....⁽⁸⁾

Trên đây là kết luận kiểm tra⁽⁵⁾, gửi tới⁽⁶⁾..... để biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- ⁽⁶⁾..... (để thực hiện);
- Các thành viên đoàn kiểm tra (để biết);
-;
- Lưu: VT,....

NGƯỜI BAN HÀNH KẾT LUẬN

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ban hành kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

(*) Ghi cụ thể số, ký hiệu (chữ viết tắt), ngày, tháng, năm ban hành, chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan kiểm tra.

(4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(5) Ghi tên cuộc kiểm tra.

(6) Ghi tên của đối tượng được kiểm tra.

(7) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

(8) Ghi thời hạn gửi báo cáo, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO*

**Kết luận số...../KL-.....⁽³⁾ ngày....../....../ của⁽⁵⁾.....
về việc kết luận kiểm tra⁽⁶⁾.....**

Trong thời gian từ ngày....../....../..... đến ngày....../....../....., đoàn kiểm tra (được thành lập theo <Quyết định số...../QĐ-.....ngày....../....../ của.....>^(*)) đã tiến hành kiểm tra⁽⁶⁾.....

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; trên cơ sở kết quả làm việc với⁽⁷⁾.....; Báo cáo số ngày/...../..... về của⁽⁷⁾..... (Báo cáo kiểm tra) và các thông tin, tài liệu có liên quan, ⁽²⁾..... thông báo công khai kết luận kiểm tra⁽⁶⁾....., cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

.....

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

.....

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

.....

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

...../.

Nơi nhận:

-⁽⁸⁾..... (để đăng tải);

-.....;

- Lưu: VT,....

NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thông báo công khai kết luận kiểm tra theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

(*) Ghi cụ thể số, ký hiệu (chữ viết tắt), ngày, tháng, năm ban hành, chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan kiểm tra.

(4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra/quyết định kiểm tra.

(6) Ghi tên cuộc kiểm tra.

(7) Ghi tên của đối tượng được kiểm tra.

(8) Ghi tên Cổng thông tin điện tử/ Trang thông tin điện tử của cơ quan kiểm tra (để đăng tải).

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
CƠ QUAN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....⁽³⁾

⁽⁴⁾, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH*

**Kiểm tra việc thực hiện Kết luận số...../KL-.....⁽³⁾ ngày..../..../....
của⁽⁵⁾..... về việc kết luận kiểm tra⁽⁶⁾.....**

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽⁵⁾

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ⁽⁷⁾

Căn cứ⁽⁸⁾

Căn cứ Kết luận số...../KL-.....⁽³⁾ ngày..../..../.... của⁽⁵⁾..... về việc kết luận kiểm tra⁽⁶⁾.....;

Căn cứ tình hình thực hiện Kết luận số...../KL-.....⁽³⁾ ngày..../..../.... của⁽⁵⁾..... về việc kết luận kiểm tra⁽⁶⁾

Theo đề nghị của⁽⁹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra việc thực hiện Kết luận số...../KL-.....⁽³⁾ ngày..../..../.... của⁽⁵⁾..... về việc kết luận kiểm tra⁽⁶⁾.....

Điều 2. Đối tượng, nội dung, phạm vi, thời hạn kiểm tra

.....

Điều 3. Cơ quan, cá nhân được giao nhiệm vụ kiểm tra

.....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các ông, bà có tên tại Điều 2, Điều 3 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,....

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

- (1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Ghi tên cơ quan kiểm tra.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan kiểm tra.
- (4) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
- (5) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra/kết luận kiểm tra.
- (6) Ghi tên cuộc kiểm tra.
- (7) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- (8) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra.
- (9) Thủ trưởng cơ quan được giao kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra.